

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST

Ngày: 15/3/2022

V/v: “tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán
trong hợp đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Cúc**.
2. Bà **Phan Thị Thanh Dung**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mùi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Việt Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh Thương mại thụ lý số: 07/2021/TLST-KDTM ngày 21/10/2021, về việc: “*Tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 18/01/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐSt-KDTM ngày 18/02/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần V, địa chỉ: Tầng 06, tòa nhà D, Lô A, đường N nội dài, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn K, chức danh: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Phúc T, chức vụ: Trưởng phòng bán hàng (theo văn bản ủy quyền số 627/GUQ-DXV ngày 02/7/2021). Ông Thọ có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH TM và DV Tổng hợp H, địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị T, chức vụ: Giám đốc. Bà Thuận vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày như sau: Ngày 01/6/2016, Công ty Cổ phần V và Công ty

TNHH TM và DV Tổng hợp H có giao kết hợp đồng mua bán xi măng số 1092/HĐMB. Quá trình thực hiện hợp đồng, tổng giá trị hàng hóa đã mua bán là 8.233.820.000 đồng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 7.941.706.000 đồng; số tiền còn lại 292.114.000 đồng hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ, ký vào công nợ lần cuối cùng là ngày 07/01/2021, nguyên đơn nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng bị đơn chưa thanh toán. Do vậy, nguyên đơn có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn – Công ty TNHH TM và DV Tổng hợp H thanh toán cho nguyên đơn số tiền 292.114.000 đồng. Thống nhất trừ số tiền chiết khấu hợp đồng cho bị đơn là 32.000.000 đồng, số tiền còn lại yêu cầu bị đơn thanh toán là 260.114.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Đỗ Phúc T - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc: 205.114.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Lý do thay đổi số nợ gốc theo ông Đỗ Phúc T trình bày: trong quá trình giải quyết, bị đơn đã trả thêm cho nguyên đơn số tiền 55.000.000 đồng, nên số nợ gốc còn lại là 205.114.000 đồng.

Trong bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị đơn bà Trần Thị T trình bày: Công ty TNHH TM và DV Tổng hợp H thống nhất có nợ của nguyên đơn số tiền nợ gốc 292.114.000 đồng theo biên bản đối chiếu công nợ như nguyên đơn trình bày. Sau khi trừ chiết khấu 32.000.000 đồng, số tiền nợ còn lại là 260.114.000 đồng, bị đơn thống nhất trả nhưng đề nghị cho thời gian hợp lý để sắp xếp trả vì kinh tế khó khăn.

Ngày 16/11/2021, đại diện nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận hòa giải thành, thống nhất nợ gốc 260.114.000 đồng, bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn trong thời gian 6 tháng. Tuy nhiên trong thời hạn 7 ngày kể từ khi hòa giải thành, đại diện bị đơn có văn bản thay đổi ý kiến đã thỏa thuận, với lý do yêu cầu đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng. Đến ngày 24/12/2021, đại diện bị đơn có văn bản thay đổi ý kiến hòa giải, lý do không đồng ý thời gian trả nợ, yêu cầu hòa giải lại để thỏa thuận lại thời gian trả nợ; không có nội dung đưa người vào tham gia tố tụng.

Đại diện bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên không có ý kiến gì tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về nghĩa vụ của bị đơn. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH TM và DV Tổng hợp H phải trả cho nguyên đơn số tiền 205.114.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa, phát sinh từ hợp đồng mua bán xi măng giao kết giữa nguyên đơn: Công ty Cổ phần V và bị đơn: Công ty TNHH TM và DV tổng hợp H, có địa chỉ trụ sở tại: Thôn H, xã G, huyện N, tỉnh Quảng Nam, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Trong quá trình giải quyết, bị đơn có văn bản thay đổi thỏa thuận tại biên bản hòa giải thành với lý do yêu cầu đưa người tham gia tố tụng là ông Lê Kim V và Công ty TNHH K, tuy nhiên phía bị đơn không cung cấp chứng cứ chứng minh ông V và công ty TNHH K có liên quan đến quan hệ tranh chấp giữa Công ty CP V và Công ty TNHH TM và DV tổng hợp H; cũng không cung cấp địa chỉ rõ ràng cụ thể của cá nhân và tổ chức này, nên không có cơ sở đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án. Mặc khác, ngày 24/12/2021, đại diện bị đơn có văn bản thay đổi ý kiến thỏa thuận tại biên bản hòa giải thành, với lý do không đồng ý với thời gian trả nợ đã thỏa thuận, không có nội dung yêu cầu đưa ông Lê Kim V và Công ty TNHH K vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do vậy không đưa ông V và Công ty TNHH K vào tham gia tố tụng là phù hợp.

[2.2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt đại diện theo pháp luật của bị đơn lần thứ hai không có lý do. Tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, do vậy vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Ngày 01/6/2016, Công ty Cổ phần V và Công ty TNHH TM và DV Tổng hợp H có giao kết hợp đồng mua bán xi măng số 1092/HĐMB. Quá trình thực hiện hợp đồng, tổng giá trị hàng hóa đã mua bán là 8.233.820.000 đồng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 7.941.706.000 đồng; số tiền nợ còn lại sau khi trừ chiết khấu là 260.114.000 đồng được các bên thừa nhận. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ còn lại là 205.114.000 đồng. Xét thấy số tiền nợ theo yêu cầu của đại diện nguyên đơn thấp hơn số tiền nợ do hai bên thống nhất, không ảnh hưởng xấu đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Tại hồ sơ, đại diện bị đơn yêu cầu được hòa giải để thỏa thuận kéo dài thời gian trả nợ nhưng đại diện nguyên đơn không đồng ý kéo dài thêm thời hạn trả nợ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu của

đại diện bị đơn. Việc Công ty Cổ phần V nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty TNHH TM và DV tổng hợp H không trả nợ là đã vi phạm thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng mua bán hàng hóa số 1092/HĐMB cũng như quy định tại Điều 50, 55 Luật thương mại năm 2005 về nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thanh toán. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 205.114.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về phần lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH TM và DV Tổng hợp H phải chịu. Hoàn lại cho tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 50, Điều 55 **Luật thương mại năm 2005**; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần V, về việc: “*Tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa*” đối với bị đơn Công ty TNHH TM và DV tổng hợp H.

Buộc Công ty TNHH TM và DV Tổng hợp H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền 205.114.000 đồng (*hai trăm lẻ năm triệu một trăm mười bốn nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 10.255.700 đồng (*mười triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm đồng*) Công ty TNHH TM và DV Tổng hợp H phải chịu.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 7.302.000 đồng (*bảy triệu ba trăm lẻ hai nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0010793 ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của

Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Thùy